

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày: 13-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thành Tiết;

Ông Ngô Thanh Xuân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:
Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1993 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Định P A, xã Long T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; Vợ: chưa có; Tiền án: ngày 27/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.; Tiền sự: Ngày 05/8/2021, UBND xã Long T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu C ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng về hành vi thường xuyên sử dụng trái phép các chất ma túy. Ngày 14/02/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bị áp dụng thay đổi biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam. Ngày 06/4/2022 bắt được và tạm giam cho đến nay.

Người bị hại: Ông Trần Minh Q, sinh năm 1990 (*vắng mặt có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp Xeo C, xã Ninh T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người làm chứng:

Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1962 (*có mặt*)

Nơi cư trú: ấp Định P A, xã Long T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 17/11/2021, bị cáo Lê Văn N một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONLEY, biển số 61X1-0078 đi từ nhà của bị cáo hướng về xã P P, huyện C, tỉnh Trà Vinh để tìm bạn. Khi đến thị trấn Cầu Q, huyện Tiểu C, bị cáo sợ bị lực lượng Cảnh sát giao thông phát hiện hành vi điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, xe mô tô không có dàn áo và hệ thống đèn chiếu sáng nên bị cáo điều khiển xe đi theo lối tắt, vào đường đất dọc theo kênh dẫn nước (Kênh Ba) về hướng xã Phong Phú, huyện Cầu Kè để tránh cơ quan chức năng. Trong lúc bị cáo điều khiển xe đi ngang căn chòi (vách và mái được làm bằng tol) thuộc địa phận ấp Xeo C, xã Ninh T, huyện C, tỉnh Trà Vinh của ông Trần Minh Q. Bị cáo N phát hiện không có người trông giữ tài sản nên nảy sinh ý định vào bên trong để trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền phục vụ nhu cầu tiêu xài cá nhân. Bị cáo dừng đỗ xe trên đường đất (đầu xe quay về hướng xã P P, huyện C) rồi đi bộ đến bên ngoài căn chòi, bị cáo thấy cửa sau được khóa trái bên trong, phía trên vách khu vực cửa sau có 01 (một) lỗ trống, bị cáo trèo qua lỗ trống vào bên trong chòi, lấy được 01 (một) máy cắt cỏ mang trên vai và 01 (một) mô tơ điện cầm trên tay, bị cáo mở cửa sau, mang tài sản vừa trộm cắp được ra nơi đỗ xe. Bị cáo tiếp tục mang máy cắt cỏ trên vai, đặt mô tơ điện trên ba ga phía trước của xe, khi bị cáo quay đầu xe về hướng thị trấn C, huyện Tiểu C thì làm rơi mô tơ điện xuống đường, thời điểm này nghe tiếng truy hô của anh Quốc, bị cáo mang máy cắt cỏ và điều khiển xe mô tô đi về hướng thị trấn C, huyện Tiểu C để tẩu thoát. Bị cáo đi được khoảng 100 mét, bị cáo điều khiển xe loạng choạng ngã trên đường và bị ông Q truy đuổi, giữ được bị cáo và trình báo sự việc đến Công an xã Ninh Thới.

Tại bản kết luận định giá tài sản xác định số 05/BKL-HĐĐG, ngày 14/02/2022 xác định: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.062.500đ (*Một triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Mặc dù giá trị tài sản bị thiệt hại không đủ định lượng cấu thành tội Trộm cắp tài sản, nhưng vào ngày 27/7/2019, Lê Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt bị cáo 01 năm tù có thời hạn về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 27/7/2020 bị cáo Lê Văn N chấp hành xong bản án trên. Ngày 17/11/2021, bị cáo Lê Văn N chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” lại tiếp tục tái phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Minh Q như đã nêu trên. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 61X1-0078 mà bị cáo N sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, do bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979, cư

trú tại số: 97/25/1, tổ 21, khu 3, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình làm việc bà Nguyễn Thị N xác nhận xe mô tô trên đã được bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ và không thực hiện thủ tục sang tên đổi chủ, bà Nguyễn Thị N không có yêu cầu đối với xe mô tô biển số 61X1-0078. Đối với bị cáo Lê Văn N khai nhận xe mô tô trên được bị cáo mua của một người đàn ông tên Nhựt tại thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (bị cáo không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) vào tháng 10/2021 với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), quá trình mua bán không làm giấy tờ hoặc xác nhận của chính quyền địa phương. Xe mô tô trên hiện thuộc quyền sở hữu, quản lý của bị cáo Lê Văn N, không phát sinh tranh chấp với người khác.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) máy cắt cỏ màu đỏ (không rõ nhãn hiệu). Công an xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè đã trao trả cho anh Trần Minh Q tiếp tục quản lý, sử dụng.

- 01 (một) mô tơ điện màu xanh, nhãn hiệu HT (Công suất 01 mã lực) của anh Trần Minh Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả cho anh Trần Minh Q.

- 01 (một) xe mô tô biển số 61X1-0078 của bị cáo Lê Văn N hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình làm việc anh Trần Minh Q đã nhận lại tất cả tài sản bị thiệt hại, không yêu cầu bị cáo Lê Văn N bồi thường trách nhiệm dân sự

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-HS ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 9 tháng đến 12 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn N không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo Lê Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và còn phù hợp với các lời khai của bị hại, cùng

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 14 giờ 55 phút ngày 17/11/2021 tại căn chòi (vách và mái được làm bằng tol) thuộc địa phận ấp Xẻo Cạn, xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh của ông Trần Minh Q, bị cáo Lê Văn N có hành vi lấy trộm 01 (một) máy cắt cỏ màu đỏ (không rõ nhãn hiệu). 01 (một) mô tơ điện màu xanh, nhãn hiệu HT (Công suất 01 mã lực) sau đó bị ông Trần Minh Q phát hiện bắt giữ và trình báo công an xã Ninh Thới. Tại bản kết luận số 05/BKL-HĐĐG, ngày 14/02/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Cầu Kè có xác định tài sản bị thiệt hại có giá trị thành tiền là 1.062.500 đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị thiệt hại không đủ định lượng cấu thành tội Trộm cắp tài sản, nhưng qua điều tra xác định được, bị cáo Lê Văn N chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, nên các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe, bị cáo phải nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi dẫn đến phạm tội. Bị cáo là đối tượng thường xuyên nghiện ngập và có nhân thân xấu. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo thành một công dân có lợi cho gia đình, hữu ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm mục đích giáo dục, răn đe cho các hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm trộm cắp tài sản có xu hướng gia tăng tại địa phương và cho toàn xã hội.

[3] Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, cha bị cáo làm thuê, mẹ ruột bị có bị bệnh ung thư, em ruột bị cáo bị bệnh down. Từ những tình tiết nêu trên

Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) máy cắt cỏ màu đỏ (không rõ nhãn hiệu) và 01 (một) mô tô điện màu xanh, nhãn hiệu HT (Công suất 01 mã lực) của anh Trần Minh Q Công an xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trao trả cho anh Trần Minh Q quản lý, sử dụng là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61X1-0078, xét đây tài sản riêng của bị cáo và là phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu bán đấu giá sung công quỹ nhà nước

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo; bị hại, được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 4 năm 2022.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu bán đấu giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 61X1-0078, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè đang quản lý.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Trúc Linh

